

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Huỳnh Tấn Hoài.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Th - sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2021, bản tự khai của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Th như sau: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Q vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trước hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 02/4/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không có tiếng nói chung. Nay vợ chồng ông không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm yêu thương gì đối với bà Nguyễn Thị Q nên ông xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Thời gian chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Tường V – sinh ngày 01/01/2009, Huỳnh Văn Tr - sinh ngày 06/6/2013 và Huỳnh Thị Trúc L – sinh ngày 08/5/2017, hiện đang sống chung với cha.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông có tài sản chung là 03 công đất do cha mẹ cho.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Ông xin nuôi hết 03 người con chung và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung có nội dung phù hợp với lời trình bày của ông Th.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Văn Th.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q đồng ý giao hết 03 người con chung tên Huỳnh Thị Tường V – sinh ngày 01/01/2009, Huỳnh Văn Tr - sinh ngày 06/6/2013 và Huỳnh Thị Trúc L – sinh ngày 08/5/2017 cho ông Huỳnh Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q đều có đơn xin vắng mặt do tình hình dịch bệnh Covid-19, xét thấy việc vắng mặt của ông Th và bà Q không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Th và bà Q.

[2]. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng

ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2009, ngày 02/4/2009. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng ông bà có thời gian sống hạnh phúc khoảng 15 năm nhưng thời gian gần đây vợ chồng ông bà bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q đều thừa nhận rằng vợ chồng ông bà không hợp nhau nên thường nảy sinh cự cãi. Ngày 28/01/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp nên bà Q có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Q đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Văn Th, vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q.

[4]. Về con chung: Ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q đều thừa nhận vợ chồng ông bà có con 03 người con chung tên Huỳnh Thị Tường V – sinh ngày 01/01/2009, Huỳnh Văn Tr - sinh ngày 06/6/2013 và Huỳnh Thị Trúc L – sinh ngày 08/5/2017, hiện ông Huỳnh Văn Th đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Q đồng ý giao hết 03 người con chung cho ông Huỳnh Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu V, cháu Tr đều có nguyện vọng sống chung với ông Huỳnh Văn Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất của bà Nguyễn Thị Q và chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn Th.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q đều không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Huỳnh Văn Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006556, ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
 Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;  
 Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Th.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn Th và bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Giao 03 người con chung tên Huỳnh Thị Tường V – sinh ngày 01/01/2009, Huỳnh Văn Tr - sinh ngày 06/6/2013 và Huỳnh Thị Trúc L – sinh ngày 08/5/2017 cho ông Huỳnh Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006556, ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**